

BỘ TƯ PHÁP
Số: 358/2003/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2003 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 734/TTg ngày 06 tháng 09 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách;

Căn cứ Chỉ thị số 05/2000/CT-TTg ngày 01 tháng 03 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 52/TTLT/TP-TC-TCCP-LĐTBXH ngày 14/01/1998 hướng dẫn thi hành Quyết định số 734/TTg ngày 06 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 21/2002/TTLT/BNV-BTC-BTP ngày 26 tháng 12 năm 2002 hướng dẫn chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Quyết định này thay thế Quyết định số 459/1998/QĐ-BTP ngày 03/06/1998 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý.

Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ CỘNG TÁC VIÊN CỦA TỔ CHỨC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 358/2003/QĐ-BTP ngày 15/08/2003 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cộng tác viên.

Cộng tác viên của Cục Trợ giúp pháp lý và Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tổ chức trợ giúp pháp lý) là người có đủ tiêu chuẩn, được tổ chức trợ giúp pháp lý công nhận và cấp thẻ cộng tác viên theo quy định tại Quy chế này.

Khuyến khích chuyên viên pháp lý của các cơ quan và tổ chức, các luật sư, luật gia và cá nhân có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này tham gia làm cộng tác viên của tổ chức trợ giúp pháp lý. Các cơ quan và tổ chức động viên, tạo điều kiện để cán bộ, thành viên của mình tích cực tham gia công tác trợ giúp pháp lý. Khuyến khích các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật phối hợp, cộng tác với tổ chức trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý.

Điều 2. Mục đích hoạt động trợ giúp pháp lý của cộng tác viên.

Cộng tác viên tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, đối tượng chính sách và đối tượng được trợ giúp pháp lý

khác theo quy định của pháp luật, góp phần phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng này.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động.

Cộng tác viên trợ giúp pháp lý thực hiện nhiệm vụ tuân theo các nguyên tắc sau:

Thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng cộng tác;

Tuân thủ các quy định của pháp luật;

Bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, kịp thời và hiệu quả.

Chương II

TIÊU CHUẨN, THỦ TỤC CÔNG NHẬN VÀ CẤP THẺ CỘNG TÁC VIÊN

Điều 4. Tiêu chuẩn cộng tác viên.

Cộng tác viên trợ giúp pháp lý phải có đủ những tiêu chuẩn sau đây:

a) Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam;

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

c) Cử nhân luật, người có bằng trung cấp luật đã tham gia công tác pháp luật từ 3 năm liên tục trở lên, trừ những người đang đảm nhiệm các chức danh Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán.

Đối với các địa phương ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, nếu chưa có người đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm này thì cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, tổ viên tổ hòa giải, già làng, trưởng bản, trưởng thôn và các cán bộ chuyên ngành khác được xét làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý;

d) Có năng lực hành vi đầy đủ; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người đang chấp hành hình phạt, người chưa được xóa án, đang bị quản chế hành chính.

Thời gian công tác pháp luật là thời gian mà họ đã làm những công việc với các chức danh: Cán sự pháp lý, chuyên viên pháp lý, nghiên cứu viên pháp lý, giảng viên luật; Điều tra viên; Kiểm sát viên; Thẩm phán; Thẩm tra viên; Thư ký toà án; Chấp hành viên; Công chứng viên; Thanh tra viên; Hội thẩm nhân dân; hộ tịch viên.

Điều 5. Thủ tục công nhận, cấp thẻ và ký hợp đồng cộng tác viên.

1. Thủ tục đề nghị làm cộng tác viên:

Người đề nghị làm cộng tác viên gửi một bộ hồ sơ cho tổ chức trợ giúp pháp lý bao gồm:

- a) Đơn đề nghị làm cộng tác viên (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy chế này);
- b) Bản sao bằng cử nhân luật hoặc bằng trung cấp luật và giấy xác nhận thời gian công tác pháp luật của cơ quan nơi người đó đã hoặc đang công tác;
- c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú hoặc của cơ quan nơi công tác (có dán ảnh cỡ 4x6);
- d) Hai ảnh cỡ 3 x 4.

2. Thẩm quyền ký hợp đồng cộng tác viên.

Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý ký hợp đồng với cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Cục Trợ giúp pháp lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Cục.

Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở ký hợp đồng với cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm.

Việc ký hợp đồng giữa tổ chức trợ giúp pháp lý và cộng tác viên là luật sư được thực hiện trên cơ sở hợp đồng giữa tổ chức trợ giúp pháp lý và Văn phòng luật sư hoặc Công ty luật hợp danh.

3. Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên.

Cộng tác viên được cấp thẻ theo mẫu thống nhất do Bộ Tư pháp phát hành (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy chế này).

Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý cấp thẻ cho cộng tác viên của Cục Trợ giúp pháp lý.

Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp thẻ cho cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở.

4. Trình tự xem xét ký hợp đồng và cấp thẻ cộng tác viên.

Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng cộng tác viên, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Giám đốc